|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------**  **ĐƠN ĐĂNG KÝ, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**  **Kính gửi:** UBND xã An Hưng;  UBND huyện An Dương; Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh Huyện An Dương; | | | **Mẫu số 04a/ĐK** | |
| **PHẦN GHI CỦA NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ**  Đã kiểm tra nội dung đơn đầy đủ, rõ ràng, thống nhất với giấy tờ xuất trình.  Vào sổ tiếp nhận hồ sơ số: ...... Quyển .......  *Ngày ....../…../…..* **Người nhận hồ sơ** *(Ký và ghi rõ họ, tên)* | |
| **I. PHẦN KÊ KHAI CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ**  *(Xem kỹ hướng dẫn viết đơn trước khi kê khai; không tẩy xóa, sửa chữa trên đơn)* | | | | |
| **1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất**  1.1. Tên *(viết chữ in hoa):* Ông PHẠM VĂN HÙNG; năm sinh: 1965; CMND: 030956657 và bà NGUYỄN THỊ NGA; năm sinh: 1966; CCCD: 031166015241.  1.2. Địa chỉ thường trú(1): Thôn Nam Bình, xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. | | | | |
| **2. Đề nghị:** | - Đăng ký QSDĐ □  - Cấp GCN đối với đất ☑ | Đăng ký quyền quản lý đất □  Cấp GCN đối với tài sản trên đất □ | | *(Đánh dấu √ vào ô trống lựa chọn)* |
| **3. Thửa đất đăng ký** (2) .................................................................................................  3.1. Thửa đất số: **359**; 3.2. Tờ bản đồ số: **03** ;  3.3. Địa chỉ tại: Thôn Nam Bình, xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng;  3.4. Diện tích: **296,3** m²; sử dụng chung: .**0** m²; sử dụng riêng: **296,3** m²;  3.5. Sử dụng vào mục đích: Đất ở tại nông thôn , từ thời điểm: trước ngày 15/10/1993;  3.6. Thời hạn đề nghị được sử dụng đất: **Lâu dài**;  3.7. Nguồn gốc sử dụng(3): Đất thổ cư của bà Nguyễn Thị Nga và ông Phạm Văn Hùng có nhà ở sử dụng ổn định trước ngày 15/10/1993.  3.8. Có quyền sử dụng hạn chế đối với thửa đất số ............, của ........., nội dung quyền sử dụng ...............; | | | | |
| **4. Tài sản gắn liền với đất** *(Chỉ kê khai nếu có nhu cầu được chứng nhận quyền sở hữu tài sản)* | | | | |
| ***4.1. Nhà ở, công trình xây dựng khác:***  a) Loại nhà ở, công trình(4): .........................................................................................................................;  b) Diện tích xây dựng: .............................. (m²);  c) Diện tích sàn *(đối với nhà)* hoặc công suất *(đối với công trình khác):* ..................................................;  d) Sở hữu chung: ..........................................m², sở hữu riêng: ...............................................................m²;  đ) Kết cấu: .........................................................................................; e) Số tầng: ......................................;  g) Thời hạn sở hữu đến: ................................................................................................................................ | | | | |
| 1. **Những giấy tờ nộp kèm theo:** .............................................................................................................. | | | | |
| **6. Có nhu cầu ghi nợ đối với loại nghĩa vụ tài chính:** ........................................................................... | | | | |

Tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…………., ngày .... tháng ... năm ……* **Người viết đơn** *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **II. XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN5**  *(Xác nhận đối với trường hợp hộ gia đình cá nhân, cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư ở nước ngoài sở hữu nhà ở, trừ trường hợp mua nhà, đất của tổ chức đầu tư xây dựng nhà ở để bán)* | |
| 1. Nội dung kê khai so với hiện trạng: ........................................................................................................  2. Nguồn gốc sử dụng đất: ...........................................................................................................................  ......................................................................................................................................................................  ......................................................................................................................................................................  ......................................................................................................................................................................  3. Thời điểm sử dụng đất vào mục đích đăng ký: ........................................................................................  4. Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất: ...............................................................................................  5. Tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất: ............................................................................  6. Sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng: ................................................................  7. Nội dung khác: .........................................................................................................................................   |  |  | | --- | --- | | *Ngày ..... tháng ...... năm .........* **Công chức địa chính** *(Ký, ghi rõ họ, tên)* | *Ngày ....... tháng ...... năm .............* **TM. Ủy ban nhân dân Chủ tịch** *(Ký tên, đóng dấu)* | | |
| **III. Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI** | |
| .......................................................................................................................................................................  .......................................................................................................................................................................  .......................................................................................................................................................................  .......................................................................................................................................................................  .......................................................................................................................................................................  *(Phải nêu rõ có đủ hay không đủ điều kiện cấp GCN, lý do và căn cứ pháp lý áp dụng; trường hợp thửa đất có vườn, ao gắn liền nhà ở thì phải xác định rõ diện tích đất ở được công nhận và căn cứ pháp lý)* | |
| *Ngày …… tháng …… năm ……* **Người kiểm tra** *(Ký, ghi rõ họ, tên và chức vụ)* | *Ngày …… tháng …… năm ……* **Giám đốc** *(Ký tên, đóng dấu)* |

Mẫu số 05/ĐK

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
--------------------------**

**PHIẾU LẤY Ý KIẾN CỦA KHU DÂN CƯ**

**Về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất**

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm …... tại Thôn Nam Bình, xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã họp để xác định nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất đối với thửa đất số 359 tờ bản đồ số 03 tại địa chỉThôn Nam Bình, xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòngcủa Ông Phạm Văn Hùng và Bà Nguyễn Thị Nga.

**Thành phần cuộc họp gồm có:**

Chủ trì cuộc họp: Ông (Bà). ………………………........Trưởng thôn …..………………;

Đại diện UBND xã:………………………………………………………….;

và những người (có tên dưới đây) đã từng cư trú cùng thời điểm bắt đầu sử dụng đất vào mục đích hiện nay của thửa đất nói trên.

1. Ông/bà: ……………………….………………............... Sinh năm: ……………..;
2. Ông/bà: ……………………….…………………........... Sinh năm: ……………..;
3. Ông/bà: ……………………….…………………........... Sinh năm: ……………..;
4. Ông/bà: ……………………….…………………........... Sinh năm: ……………..;
5. Ông/bà: ……………………….…………………........... Sinh năm: ……………..;
6. Ông/bà: ……………………….………………............... Sinh năm: ……………..;
7. Ông/bà: ……………………….………………............... Sinh năm: ……………..;

**Cuộc họp đã thống nhất xác định:**

1. Nguồn gốc sử dụng thửa đất: Đất thổ cư của bà Nguyễn Thị Nga và ông Phạm Văn Hùng có nhà ở sử dụng ổn định trước ngày 15/10/1993.

2. Thời điểm bắt đầu sử dụng vào mục đích đăng ký, đề nghị cấp Giấy chứng nhận từ **trước ngày 15/10/1993.**

3. Tình trạng tranh chấp đất đai: **Không có tranh chấp**

**Những người tham gia cuộc họp cùng thống nhất ký tên dưới đây:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Địa chỉ thường trú | Ký tên |
| 1 |  | Thôn Nam Bình |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 |  |  |  |
| 4 |  |  |  |
| 5 |  |  |  |
| 6 |  |  |  |
| 7 |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày ……. tháng …… năm ……* **Xác nhận của UBND xã An Hưng** *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* | **Chủ trì cuộc họp** *(Ký, ghi rõ họ tên và chức danh của người chủ trì cuộc họp)* |

Mẫu số 06/ĐK

|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN** **XÃ AN HƯNG** ------- | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số:       /DSTB - UBND |  |

**DANH SÁCH CÔNG KHAI**

**Kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất**

Tại xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất** | **Địa chỉ thường trú** | **Tờ bản đồ số** | **Thửa đất số** | **Diện tích đất (m²)** | **Mục đích sử dụng đất** | **Thời điểm sử dụng đất** | **Nguồn gốc sử dụng đất** | **Tài sản gắn liền với đất** | **Tình trạng tranh chấp** |
| 1 | Ông Phạm Văn Hùng và Bà Nguyễn Thị Nga | Thôn Nam Bình, xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng | 03 | 359 | 296,3 | Làm nhà ở | Trước ngày 15/10/1993 | Đất thổ cư của bà Nguyễn Thị Nga và ông Phạm Văn Hùng có nhà ở sử dụng ổn định trước ngày 15/10/1993 | Có nhà ở | Không |

Danh sách này được công khai trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày …../..…/……, đến ngày …../...../….....

Tại địa điểm: UBND xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Người không đồng ý với kết quả thẩm tra trên đây thì gửi đơn đến UBND xã, phường, thị trấn để giải quyết; sau thời gian trên Nhà nước sẽ không xem xét giải quyết./

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của đại diện những người sử dụng đất về việc đã công khai danh sách này** *(Ký, ghi rõ họ, tên và địa chỉ)* | *……….., ngày ….. tháng .... năm …….* **TM. UBND XÃ AN HƯNG** *(Ký tên, đóng dấu)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  XÃ AN HƯNG  Số: /TB-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Xã An Hưng, ngày ….. tháng ..... năm 202…* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc kết thúc kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận QSDĐ**

Ngày ….. tháng ….. năm 202…, UBND xã An Hưng tiếp nhận hồ sơ đề nghị đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của **Ông Phạm Văn Hùng và Bà Nguyễn Thị Nga**.

Đăng ký thường trú tại Thôn Nam Bình, xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Địa chỉ thửa đất tại Thôn Nam Bình, xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Ủy ban nhân dân xã An Hưng đã xác định nguồn gốc ban đầu đối với thửa đất Ông Phạm Văn Hùng và Bà Nguyễn Thị Nga đề nghị đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Ủy ban nhân dân xã An Hưng đã tiến hành việc niêm yết tại trụ sở UBND xã và thôn nơi có thửa đất đề nghị đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận về nguồn gốc sử dụng đất đối với thửa đất số **359**, tờ bản đồ số **03**, diện tích 296,3 m2 bản đồ giải thửa xã An Hưng lập năm 1994, tại địa chỉ Thôn Nam Bình, xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng do Ông Phạm Văn Hùng và Bà Nguyễn Thị Nga đang sử dụng.

Đến nay, thời gian niêm yết nguồn gốc đất đai đã kết thúc, UBND xã không nhận được kiến nghị, khiếu nại gì. UBND xã thông báo để Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện An Dương được biết và triển khai các thủ tục tiếp theo theo quy định./.

***Nơi nhận***: **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

- CN VPĐKĐĐ huyện An Dương;

- Lưu: VP.

Mẫu số: **01/LPTB**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số*

*80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ**

*(Áp dụng đối với nhà, đất)*

**[01]** Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày … tháng … năm …

**[02]** Lần đầu: 🗆 **[03]** Bổ sung lần thứ:…

Tổ chức, cá nhân được ủy quyềnkhai thay cho người nộp thuế

**[04] Người nộp thuế**: **PHẠM VĂN HÙNG**

7

9

7

8

2

9

6

6

6

8

[05] Mã số thuế:

[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): **030956657**

[07] Địa chỉ: thôn Nam Bình, xã An Hưng

[08] Quận/huyện: **An Dương** [09] Tỉnh/Thành phố: **Hải Phòng**

[10] Điện thoại: ..................... [11] Fax: .................. [12] Email: ..........................................

**[13] Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):** ...................

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..................................... ngày ..........................................

**ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:**

1. Đất: ......................................................................................................................................

1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): **359**; Tờ bản đồ số: **03**

1.2. Địa chỉ thửa đất: Thôn Nam Bình, xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

1.2.1. Số nhà: ………….…. Tòa nhà: ……….…..… Ngõ/Hẻm: ………………………….

Đường/Phố:……………………. Thôn/xóm/ấp: Nam Bình

1.2.2. Phường/xã: **An Hưng**

1.2.3. Quận/huyện: **An Dương**

1.2.4. Tỉnh/thành phố: **Hải Phòng**

1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm): **Ngõ**

1.4. Mục đích sử dụng đất: **Đất ở tại nông thôn**

1.5. Diện tích (m2): **296,3**

1.6. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho): .......................

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Tên t.chức/c.nhân chuyển giao QSDĐ:…………………………………………………

- Mã số thuế:……………………………………………………………………………...

- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): ………………………...

- Địa chỉ người giao QSDĐ: ……………………..……………………………………….

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ: …………………………………………..

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có): …………………………………………….

2. Nhà: **Có**

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: ……………........ Loại nhà: …………………………Hạng nhà:......................

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án:……………… Địa chỉ dự án, công trình…………….

Kết cấu:………………… Số tầng nổi:…………Số tầng hầm:…….

Diện tích sở hữu chung (m2):…….. Diện tích sở hữu riêng (m2):……..

2.2. Diện tích nhà (m2):

Diện tích xây dựng (m2): …………………………………………………………………..

Diện tích sàn xây dựng (m2): ………………………………………………………………

2.3. Nguồn gốc nhà: ................................................................................................................

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà): ................................................................

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày ......... tháng ........ năm ........

2.4. Giá trị nhà (đồng):………………………………………………………………………

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng 🗆, nhận thừa kế 🗆, nhận tặng cho 🗆 (đồng):

..................................................................................................................................................

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

..................................................................................................................................................

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu | Mã số thuế | Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế) | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

- ................................................................................................................................................

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

|  |  |
| --- | --- |
| **NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**  Họ và tên:.................................  Chứng chỉ hành nghề số:......... | *..., ngày....... tháng....... năm.......*  **NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**  **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**  **TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY**  (*Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử*) |

Mẫu số: **01/TK-SDDPNN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP**

*(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân trừ chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất)*

**[01]** Kỳ tính thuế: Năm .......

**[02]** Lần đầu:  **[03]** Bổ sung lần thứ:…

**I. PHẦN NGƯỜI NỘP THUẾ TỰ KHAI**

**1. Người nộp thuế:**

**[04]** Họ và tên: **PHẠM VĂN HÙNG**

**[05]** Ngày/tháng/năm sinh: **08/02/1965**

7

9

7

8

2

9

6

6

6

8

**[06]** Mã số thuế:

**[07]** Số CMND/Hộ chiếu/CCCD (trường hợp cá nhân chưa có MST): **030956657**

**[08]** Ngày cấp: **21/02/2014** **[09]** Nơi cấp: **Cục cảnh sát**

**[10]** Địa chỉ cư trú:

|  |  |
| --- | --- |
| **[10.1]** Số nhà: ........................... | **[10.2]** Đường/phố: .......................................... |
| **[10.3]** Tổ/thôn: Nam Bình | **[10.4]** Phường/xã/thị trấn: An Hưng |
| **[10.5]** Quận/huyện: An Dương | **[10.6]** Tỉnh/TP: Hải Phòng |

**[11]** Địa chỉ nhận thông báo thuế: **Số 48, tổ 4, thị trấn An Dương, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng**

**[12]** Điện thoại: 0866885716

**2. Đại lý thuế (nếu có):**

**[13]** Tên đại lý thuế:...............................................................................................................

**[14]** Mã số thuế:

**[15]** Hợp đồng đại lý thuế: Số: ...................................... Ngày: ............................................

**3. Thửa đất chịu thuế:**

**[16]** Thông tin người sử dụng đất:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **MST** | **CMND/CCCD/HC**  (trường hợp cá nhân chưa có MST) | **Tỷ lệ** |
|  | **PHẠM VĂN HÙNG** | 8666928797 | **030956657** |  |

**[17]** Địa chỉ thửa đất:

**[17.1]** Số nhà: ........................... **[17.2]** Đường/ phố: .....................................

**[17.3]** Tổ/thôn: **Nam Bình [17.4]** Phường/xã/thị trấn: **An Hưng**

**[17.5]** Quận/huyện: **An Dương** **[17.6]** Tỉnh/Thành phố: **Hải Phòng**

**[18]** Là thửa đất duy nhất:

**[19]** Đăng ký kê khai tổng hợp tại (Quận/Huyện): **An Dương**

**[20]** Đã có giấy chứng nhận:

**[20.1]** Số giấy chứng nhận: ........................; **[20.2]** Ngày cấp: .........................................

**[20.3]** Thửa đất số: ......................................; **[20.4]** Tờ bản đồ số: ...................................

**[20.5]** Diện tích: ..........................................; **[20.6]** Loại đất/ Mục đích sử dụng: ………..

**[21]** Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:

**[21.1]** Diện tích đất sử dụng đúng mục đích: .....................................................................

**[21.2]** Diện tích đất sử dụng sai mục đích/chưa sử dụng theo đúng quy định: ..............

**[21.3]** Hạn mức (nếu có): ....................................................................................................

**[21.4]** Diện tích đất lấn, chiếm: ....................................................................................

**[22]** Chưa có giấy chứng nhận: 🗹

**[22.1]** Diện tích: **296,3m2**; **[22.2]** Loại đất/ Mục đích đang sử dụng: Làm nhà ở

**[23]** Thời điểm bắt đầu sử dụng đất: trước ngày 15/10/1993;

**[24]** Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất: …………………………………………...

**4. Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư** **[25]** *(tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng)*:

**[25.1]** Loại nhà: .................. **[25.2]** Diện tích: ................ **[25.3]** Hệ số phân bổ: ..........

**5. Trường hợp miễn, giảm thuế** **[26]** *(ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách, ...):…………………………… …*...................................................................................................................................................

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

|  |  |
| --- | --- |
| **NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**  Họ và tên:.............................  Chứng chỉ hành nghề số:...... | *..., ngày....... tháng....... năm.......*  **NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**  **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**  (*Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử*) |

**II. PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG** *(Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam)*

**1. Người nộp thuế**

**[27]** Họ và tên: ......................................................................................................................

**[28]** Ngày/ tháng/ năm sinh: .................................................................................................

**[29]** Mã số thuế:

**[30]** Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: ...........................................................................

**[31]** Ngày cấp: ................................ **[32]** Nơi cấp: ...............................................................

**2. Thửa đất chịu thuế**

**[33]** Địa chỉ:

**[33.1]** Số nhà: ........................... **[33.2]** Đường/phố: ..............................................

**[33.3]** Tổ/thôn: ............................... **[33.4]** Phường/xã/thị trấn: ....................................

**[33.5]** Quận/huyện: ........................ **[33.6]** Tỉnh/Thành phố: ........................................

**[34]** Đã có giấy chứng nhận:

**[34.1]** Số giấy chứng nhận: ............................. **[34.2]** Ngày cấp: ..................................

**[34.3]** Thửa đất số: .......................................... **[34.4]** Tờ bản đồ số: ............................

**[34.5]** Diện tích đất phi nông nghiệp ghi trên GCN: .....................................................

**[34.6]** Diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp: ....................................

**[34.7]** Loại đất/ Mục đích sử dụng: .....................................................................................

**[34.8]** Hạn mức *(Hạn mức tại thời điểm cấp GCN):* ...........................................................

**[35]** Chưa có giấy chứng nhận:

**[35.1]** Diện tích: ................... **[35.2]** Loại đất/ Mục đích đang sử dụng: ........................

**[36]** Thời điểm bắt đầu sử dụng đất: …................................................................................

**[37]** Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:…………………………………………...

**3. Trường hợp miễn, giảm thuế [38]** *(ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách ...)*: .................................

**4. Căn cứ tính thuế**

**[39]** Diện tích đất thực tế sử dụng: ......................... **[40]** Hạn mức tính thuế: ......................

**[41]** Thông tin xác định giá đất:

**[41.1]** Loại đất/ mục đích sử dụng: ......................... **[41.2]** Tên đường/vùng: .....................

**[41.3]** Đoạn đường/khu vực: ................................... **[41.4]** Loại đường: .............................

**[41.5]** Vị trí/hạng: .......... **[41.6]** Giá đất: ................ **[41.7]** Hệ số (đường/hẻm…): .............

**[41.8]** Giá 1 m2 đất *(Giá đất theo mục đích sử dụng)*: *.*.........................................................

**5. Diện tích đất tính thuế**

**5.1.** Đất ở *(Tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh)*

Tính trên diện tích có quyền sử dụng

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **[42]** Diện tích trong hạn mức  *(thuế suất: 0,03%)* | **[43]** Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức  *(thuế suất: 0,07%)* | **[44]** Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức  *(thuế suất 0,15%)* |
| ... | ... | ... |

**5.2.** Đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư *(tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng)*:

**[45]** Diện tích: ......................... **[46]** Hệ số phân bổ: ...........................................................

**5.3.** Diện tích đất sản xuất kinh doanh – Tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

**[47]** Diện tích: .........................**[48]** Hệ số phân bổ *(đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư): ....................*

**5.4.** Đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:

**[49]** Diện tích: ......................... **[50]** Mục đích thực tế đang sử dụng: .................................

**[51]** Hệ số phân bổ *(đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư): ............................*

**5.5.** Đất lấn chiếm:

**[52]** Diện tích: ......................... **[53]** Mục đích thực tế đang sử dụng: .................................

**[54]** Hệ số phân bổ *(đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư): .............................*

|  |  |
| --- | --- |
| *..., ngày....... tháng....... năm.......*  **CÁN BỘ ĐỊA CHÍNH XÃ/PHƯỜNG**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* | *..., ngày....... tháng....... năm.......*  **CHỦ TỊCH UBND XÃ/PHƯỜNG**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |